

Ngày 31/12/2024	13,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.4%	-13.2%	-16.3%

2024	
ROE	3.0%

Q4/24			
DT thuần	382	QoQ ▲ 137 ▲ 55.7%	YoY ▼ 69.0 ▼ 15.4%
	tỷ VNĐ		

2024		
DT thuần	1,308	YoY ▼ 85.0 ▼ 6.1%
tỷ VNĐ		

Q4/24			
LN gộp	69.7	QoQ ▼ 20.7 ▼ 22.8%	YoY ▼ 62.3 ▼ 47.2%
	tỷ VNĐ		

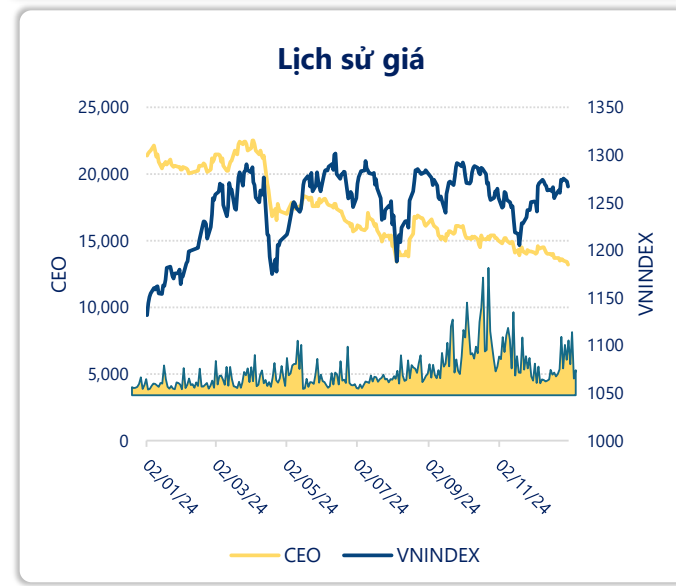
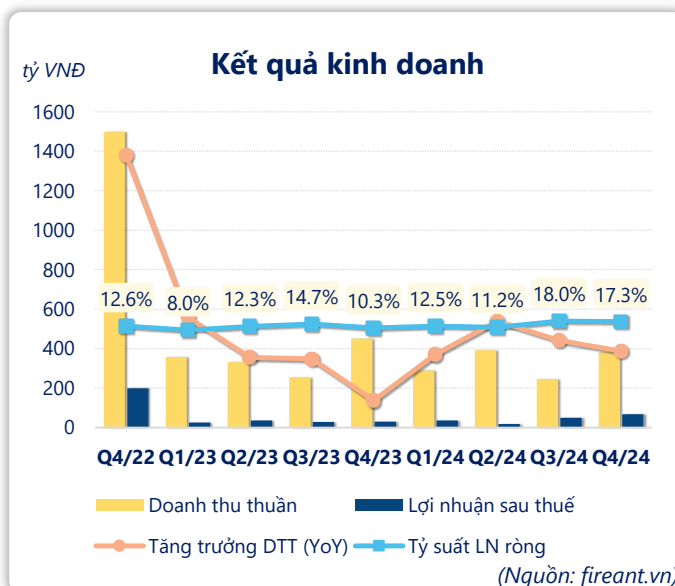
	2024	
LN gộp	351	YoY ▼ 82.0 ▼ 18.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN thuần	83.7	QoQ ▲ 28.3 ▲ 51.0%	YoY ▲ 19.3 ▲ 29.9%
	tỷ VNĐ		

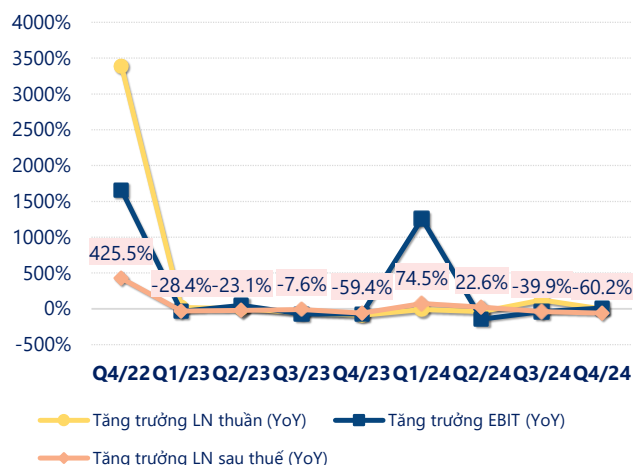
	2024	
LN thuần	241	YoY ▲ 46.0 ▲ 23.5%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN sau thuế	67.8	QoQ ▲ 19.0 ▲ 38.9%	YoY ▲ 38.1 ▲ 128%
	tỷ VNĐ		

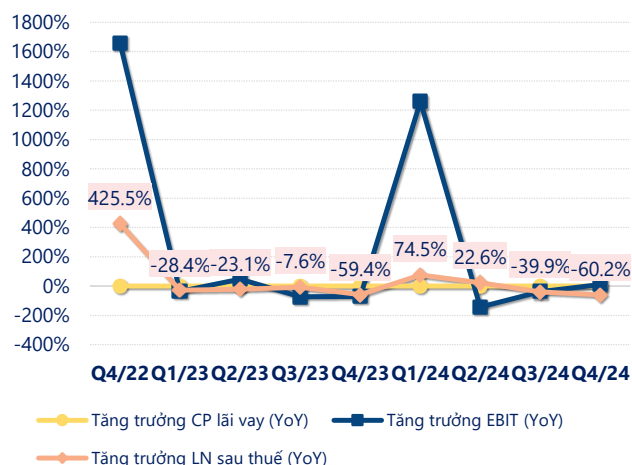
	2024	
LN sau thuế	170	YoY ▲ 49.0 ▲ 40.1%
	tỷ VNĐ	



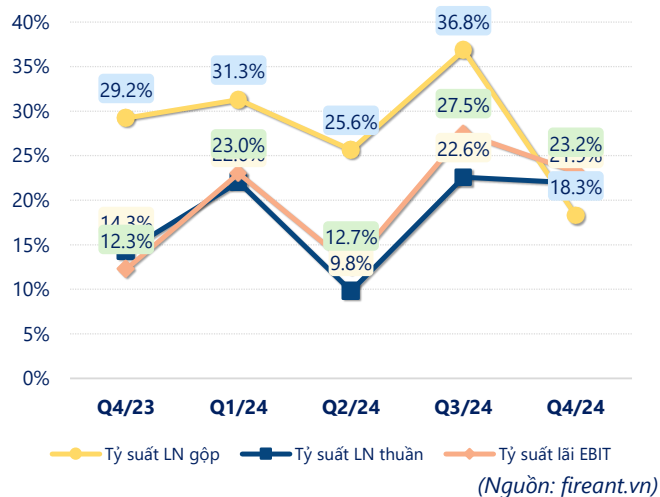
Tăng trưởng lợi nhuận



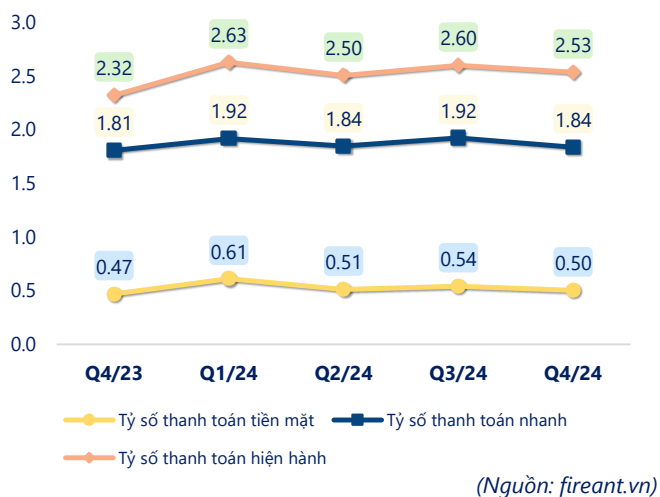
Tăng trưởng chi phí



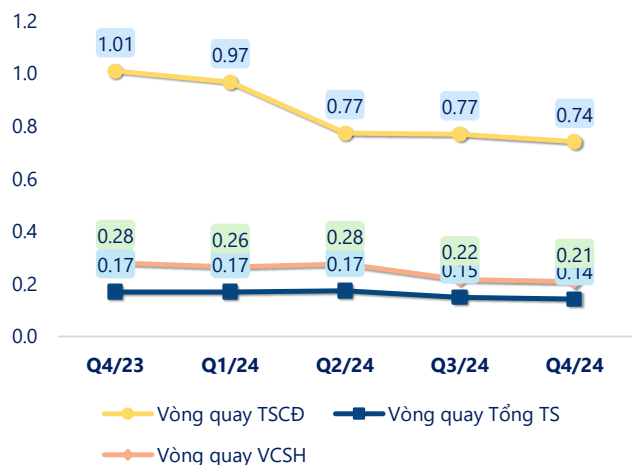
Tỷ suất lợi nhuận



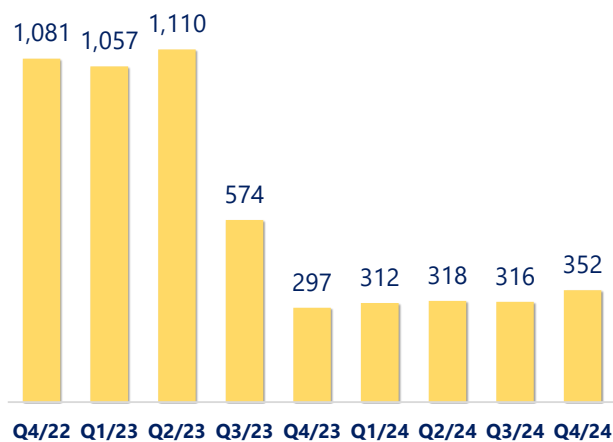
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	382	451	-15.4%	1,308	1,393	-6.1%
Giá vốn hàng bán	312	319	-2.3%	957	960	-0.4%
Lợi nhuận gộp	69.7	132	-47.2%	351	433	-18.9%
Doanh thu HĐTC	38.4	9.23	316%	88.7	34.8	155%
Chi phí TC	7.56	-6.63	214%	32.0	48.0	-33.4%
Chi phí lãi vay	7.20	-7.02	203%	30.7	46.2	-33.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.32	46.3	-88.5%	68.9	123	-43.8%
Chi phí QLDN	11.6	36.9	-68.6%	97.6	102	-4.2%
LN thuần từ HĐKD	83.7	64.4	29.9%	241	195	23.5%
Lợi nhuận khác	-2.41	-2.05	-17.7%	0.16	2.55	-93.7%
LN trước thuế	81.3	62.4	30.2%	241	198	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	67.8	29.7	128%	170	121	40.1%
LNST của CĐ cty mẹ	66.0	46.4	42.3%	190	151	26.3%

(Nguồn: fireant.vn)

